

- [8] Hà Nam Ninh (2006), *Một số tư liệu về dấu vết của người Thái trong vùng cư dân Mường dọc sông Mã Thanh Hóa*, trong "Đóng góp của các dân tộc nhóm ngôn ngữ Tày - Thái trong tiến trình lịch sử Việt Nam", Kỷ yếu Hội nghị Thái học Việt Nam lần thứ IV, Nxb. ĐHQGHN.
- [9] A.V. Superanskaja (2002), *Địa danh là gì*, Đinh Lan Hương dịch, Nguyễn Xuân Hoà hiệu đính (bản thảo).
- [10] Vũ Thị Thắng (2012), *Đặc điểm ngôn ngữ - văn hóa của thành tố chung trong địa danh Như Thanh và Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa*, T/c Ngôn ngữ và đời sống (7), tr34 - 41.
- [11] Mai Văn Tùng (2010), *Thiết chế và cấu trúc mường của người Mường ở Thanh Hóa*, T/c Nghiên cứu Đông Nam Á (10), tr54 - 59.

Vu Thi Thang

ABSTRACT

Field's toponym is the language unit used to name natural entities, the non-residential lands used for farming. These toponyms often have little variation and are relatively stable in language. Their presence is an important evidence of language, culture and local history. The paper examines some prominent features of Thanh Hoa fields' toponyms in order to clarify its values in preserving linguistic and cultural features of Thanh Hoa.

Keywords: *Field's toponym, Thanh Hoa's toponym, names of the fields.*

VAI TRÒ LỜI DẪN CỦA HỘI THOẠI TRONG TÁC PHẨM VĂN HỌC

Mai Thị Hảo Yên¹

TÓM TẮT

"Hội thoại văn thường là một kỹ thuật quan trọng để đặc tả nhân vật và được dùng thường xuyên trong tác phẩm văn học" [1]. Hội thoại trong tác phẩm văn học được gọi là thoại dẫn. Một thoại dẫn thường có cấu trúc tổng quát : lời dẫn (Lời người dẫn, kể, nói, viết) và lời được dẫn (Lời thoại, ý nghĩ của nhân vật). Với tư cách là một trong hai

¹ TS. Giảng viên Khoa Khoa học Xã hội, trường Đại học Hồng Đức.

thành phần làm nên thoại dẫn, lời dẫn có một vai trò rất lớn trong hội thoại nói riêng và trong tác phẩm nói chung. Vai trò ấy, có thể nhận thấy như sau: Lời dẫn giúp tạo dựng chân dung nhân vật; Lời dẫn tái hiện các hoạt động xảy ra đồng thời với lời được dẫn - lời thoại của nhân vật; giúp hiểu sâu hơn về nội tâm của nhân vật và lời dẫn giúp cho việc xác định nghĩa thật sự của lời - lời được dẫn một cách chính xác hơn.

Từ khóa: *Lời dẫn, thoại dẫn, tác phẩm văn học.*

1. MỞ ĐẦU

Từ thời Hy Lạp cổ đại, người ta đã được nói đến sự dẫn thoại. Platon khi bàn về các phương thức tự sự, đã phân biệt hai phương thức cơ bản “diegesis”, tiếng Anh dịch là “telling”, chúng tôi tạm dịch là “diễn”, “trình diễn” - được hiểu là sự trình bày lại các sự kiện dường như nó đang diễn ra trước mắt người nghe, người kể. Kịch là một kiểu trình diễn. Aristote - học trò của Platon mở rộng khái niệm “mime sis” thành khái niệm “bắt chước” (imitation) và xem “diegesis” - “kể” là một dạng của “bắt chước”.

Nhờ có sự dẫn thoại mà chúng ta có các thoại dẫn trong diễn ngôn nói và viết. *Thoại dẫn là lời thoại vốn có trong hội thoại thực sự của đời sống được đưa vào trong diễn ngôn (Lời nói) của người nói (hoặc viết).*

Ví dụ: <1> Helooked Angten her furiously and said: “Why can’t you stop it? Really! Why do you go on with this comedy?” [1].

(Hắn nhìn cô ta một cách điên cuồng và nói: “Sao cô không chấm dứt nó đi? Quái thật! Sao cô cứ tiếp tục diễn cái trò hài kịch đó?”).

Đây là một TD, trong đó có lời dẫn của người nói “He... said” và lời thoại thực sự của một “he” (ngôi thứ ba nào đó) “Why... comedy?”.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Các nhà ngôn ngữ học hiện nay phân biệt hai hình thức dẫn thoại cơ bản: Trực tiếp và gián tiếp (tức thoại dẫn trực tiếp direct speech - TDTT và thoại dẫn gián tiếp - indireet speech - TDGT). TD với hai hình thức TDTT và TDGT được Aristote xem là thuộc phạm trù “bắt chước” và gọi tên là oratio recta - TDTT và oratio obliqua - TDGT. TDTT là một kiểu “showing” (diễn) và TDGT là một kiểu “kể”.

Tuy nhiên, sự dẫn thoại không chỉ là dẫn các đơn vị hội thoại như cách hiểu lâu nay. Tư tưởng, cảm nghĩ của nhân vật hoặc chính tác giả cũng có thể được dẫn. Tư tưởng, cảm nghĩ có thể được dẫn, là vì chúng phải có hình thức biểu hiện bằng ngôn ngữ. “Nói không phải là con đường sử dụng ngôn ngữ duy nhất, chúng ta còn dùng ngôn ngữ để suy nghĩ. Do đó, một quá trình suy nghĩ cũng có thể được chiếu xạ” (15) Cho nên khái niệm dẫn thoại sẽ được mở rộng không chỉ bao gồm dẫn lời hội thoại mà còn dẫn cả ý nghĩ nữa. Ý nghĩ cũ ng có thể được dẫn trực tiếp và gián tiếp. Tuy

nhiên, bài viết này chỉ bàn đến *dẫn lời và vai trò của lời dẫn* của hội thoại trong tác phẩm văn học.

2.2. Thông thường, trước khi lời thoại - lời được dẫn xuất hiện không chỉ có một lời dẫn kiểu như: (Tôi nói) cho lời được dẫn: (Em về đi!), hoặc: “Anh ta nói:” cho lời được dẫn “Cô hãy về đi!”... mà bao giờ cũng có rất nhiều lời kể, lời miêu tả về nhân vật hội thoại, về ngữ cảnh của hội thoại, hoặc về hành động của nhân vật...Lời dẫn nằm trong “dòng chảy” của tác phẩm.

Đề xác định lời dẫn cho một lời được dẫn, hoặc nhiều lời được dẫn, vì vậy quả là rất khó khăn. Do đó, chúng tôi chỉ xem là lời dẫn cho lời được dẫn, nếu ở vị trí trước lời được dẫn thì lời dẫn là câu cuối cùng trong lời tự sự của tác giả trước khi lời được dẫn xuất hiện. Trường hợp lời dẫn có vị trí ở giữa lời được dẫn thì dễ thấy, vì thông thường chúng chỉ là một câu, còn trường hợp vị trí lời dẫn ở sau lời được dẫn thì chúng tôi sẽ xem lời dẫn là câu xuất hiện ngay sau lời được dẫn. Ví dụ:

<2> ... A Phủ lâm râm đến giữa nhà, khấn vào bàn thờ cúng ma một lát rồi quay sang bên bếp, đứng trước nén hương và lá cờ. *A Phủ cúi đầu thề:*

- Tôi là Vừ A Phủ, tôi đã đem trình ma em tôi là Vừ A Châu...

(*Vợ chồng A Phủ* - Tô Hoài)

thì chúng tôi xem lời dẫn là câu “*A Phủ cúi đầu thề:*” mà thôi.

Hoặc <3>... Hình ảnh My Nương hiện ra. Trương Chi thở dài. Nàng ngả người trên đệm. Nàng lấy những ngón tay thon thả gỡ tóc. *Nàng bảo chàng:*

- Hát đi!

(*Trương Chi* - Nguyễn Huy Thiệp)

thì lời dẫn là câu: “*Nàng bảo chàng:*”. Có nghĩa là lời kể: “Hình ảnh My Nương hiện ra. Trương Chi thở dài. Nàng ngả người trên đệm. Nàng lấy những ngón tay thon thả gỡ tóc” không thuộc phạm vi nghiên cứu của bài viết này.

Với một câu dẫn trước lời dẫn, cũng có thể hiểu được nội dung ngữ nghĩa của lời dẫn (vì lời dẫn bao giờ cũng định hướng cho cách hiểu lời được dẫn cho người đọc - trong tác phẩm tự sự nói chung). Trường hợp như thế này là đa số. Tất nhiên, để hiểu đầy đủ và chính xác một lời thoại, chúng ta không thể không đặt nó trong bối cảnh chung (ngữ cảnh, tình huống) mà nó được thực hiện. Điều này giải thích vì sao có những trường hợp, nếu chỉ căn cứ vào một câu dẫn trước lời được dẫn thôi thì chưa đủ, mà phải căn cứ từ nhiều câu trước đó. Ví dụ:

<4> *Nhưng móc rồi, cụ cũng phải quát một câu cho nhẹ người.*

- Chí Phèo đấy hở?...

(*Chí Phèo* - Nam Cao)

Sẽ rất khó giải thích cho hành vi “móc rồi” trong lời dẫn “nhưng móc rồi, cụ cũng phải quát một câu cho nhẹ người”. “Móc” cái gì mới được chứ? Đành phải quay lại những câu trước đó. “...Nhưng lúc như thế này thì một người dẫu khôn ngoan cũng không thể bình tĩnh được. Nhất là khi trông thấy một t hăng chỉ đến vòi tiền uống rượu

như Chí Phèo. Tuy vậy, cụ cũng móc sẵn 5 hào. Thà móc sẵn để tổng nó đi cho chóng. *Nhưng móc rồi, cụ cũng phải quát một câu cho nhẹ người.*

- Chí Phèo đấy hở?...

Rõ ràng, phải từ nhiều câu trước đó, chúng ta mới hiểu đầy đủ nội dung thông tin trong lời dẫn. Tuy nhiên, những trường hợp như thế này rất hiếm gặp.

2.3. Trong tác phẩm văn học, vị trí lời dẫn đa số là ở trước lời được dẫn (như các trường hợp <2>, <3>, <4> trên). Nhưng cũng không ít trường hợp, vị trí lời dẫn có thể nằm ở giữa lời được dẫn hoặc sau lời được dẫn. Trong các tác phẩm của Nguyễn Công Hoan, kiểu lời dẫn có vị trí ở giữa lời được dẫn xuất hiện tương đối nhiều. Đặc biệt là các truyện ngắn, tiểu thuyết Việt Nam hiện đại gần đây, vị trí lời dẫn ở giữa lời được dẫn lại rất phổ biến. Ví dụ:

<5> Nếu mày tìm được lửa thì mày là mẹ thật! *Nó bật cười.* - Và tìm ra lửa thì tao sẽ nghĩ ra cách để cho người ta tìm thấy chúng mình.

(*Tâm hồn mẹ* - Nguyễn Huy Thiệp)

Lời dẫn có vị trí sau lời được dẫn, như:

<6> - Có việc gì thế, con rể ơi?

Ông Mừng hỏi Bà, bao giờ cũng thế, vẫn thân thiết như ngày trước...

(*Mường Giòn* - Tô Hoài)

Tất nhiên, lời dẫn có vị trí ở trước, trong hay sau lời được dẫn là hoàn toàn nằm trong ý đồ nghệ thuật của tác giả. Chúng tôi sẽ trở lại vấn đề này trong một bài viết khác.

2.4. Với tư cách là một trong hai thành phần làm nên thoại dẫn - hội thoại trong tác phẩm văn học, lời dẫn có một vai trò rất lớn. Vai trò ấy, có thể nhận thấy như sau:

2.4.1. *Lời dẫn giúp tạo dựng chân dung nhân vật*

Ví dụ:

<7> *Chị Dậu ôm con vào ngồi bên phản, sờ tay vào trán chồng và sẽ sàng hỏi:*

- Thế nào? Thày em có mệt lắm không? Sao chậm về thế? Trán đã nóng lên đây mà!

(*Tắt đèn* - Ngô Tất Tố)

Ngoài lời nói rất đổi ân cần và dịu dàng của chị, thì những nét miêu tả trong lời dẫn như “ôm con vào ngồi bên phản”, rồi “sờ tay vào trán chồng” và “sẽ sàng hỏi” là những miêu tả vô cùng quan trọng, cùng với lời được dẫn - “Thế nào? Thày em có mệt lắm không? Sao chậm về thế? Trán đã nóng lên đây mà!” đã góp phần tạo dựng nên chị Dậu - một người vợ dịu hiền, yêu thương chồng con hết mực...

Hay là lúc anh Dậu ốm đau. Ngô Tất Tố viết:

<8> *Chị Dậu rón rén bưng một bát lớn đến chỗ chồng nằm:*

- Thày em hãy cố ngồi dậy húp ít cháo cho đỡ xót ruột...

(*Tắt đèn* - Ngô Tất Tố)

Chị Dậu “rón rén”. Tất cả tình yêu thương và sự quan tâm của chị đều được thể hiện trong dáng đi “rón rén” ấy.

Nhưng một chị Dậu hoàn toàn khác, khi “người ta đem lại cho chị một cái xác người”, xác người đó vừa “run rẩy cầm bát cháo, anh mới kê vào miệng” thì bọn “cai lệ và người nhà lý trưởng đã sầm sập tiến vào”. Ngô Tất Tố viết:

<9> *Chị Dậu run run:*

- Nhà cháu đã túng, lại phải đóng cả sưu của chú nó nữa nên mới lòi thòi như thế. Chứ cháu có dám bỏ bê tiền thuế của nhà nước đâu! Hai ông làm phúc nói với ông Lý cho cháu khát...

Rồi:

Chị Dậu vẫn cố thiết tha:

- Khôn nạn! Nhà cháu đã không có, dẫu ông có chửi mắng cũng đến thế thôi. Xin ông trông lại!

...

Chị Dậu xám mặt, vội vàng đặt con xuống đất, chạy đến đỡ lấy tay hắn:

- Cháu van ông, nhà cháu mới tỉnh được một lúc, ông tha cho!

Sau đó:

... Hình như tức quá, không thể chịu đựng được, *Chị Dậu... liều mạng cự lại:*

- Chồng tôi đau ốm, ông không được phép hành hạ!

Và:

Chị Dậu nghiêng hai hàm răng:

- Mày trói ngay chồng bà đi, bà cho mày xem!

(Tắt đèn - Ngô Tất Tố)

Ngoài lời nói, thì những miêu tả của tác giả về trạng thái sự thay đổi tâm lý theo mức độ tăng dần từ “run run”, đến “thiết tha”, đến “xám mặt”, rồi “liều mạng” và cuối cùng là “nghiến hai hàm răng” lại. Nếu không có những miêu tả này trong lời dẫn, thì nhân vật của Ngô Tất Tố làm sao có thể định vị trong lòng người đọc lâu đến thế!

Một nhân vật khác mà sự nổi tiếng là điều không cần phải bàn cãi - Chí Phèo. Đoạn cuối của tác phẩm - khi Chí Phèo “đến ngõ nhà cụ Bá. Hắn xông vào nhà”...

<10> ... Cụ Bá ... *ném bẹt năm hào xuống đất, cụ bảo hắn:*

- Cầm lấy mà cút đi cho rảnh. Rồi làm mà ăn chưa cứ báo người ta mãi thế à?

Hắn trợn mắt chỉ tay vào mặt cụ:

- Tao không đến đây xin năm hào.

Rồi:

... *Hắn vênh cái mặt lên, rất là kiêu ngạo:*

- Tao đã bảo là tao không đòi tiền.

Và:

Hắn đồng dục:

- *Tao muốn làm người lương thiện!*

Cuối cùng:

Hắn lắc đầu:

- *Không được! Ai cho tao lương thiện? Làm thế nào cho mất được những vết mảnh chai trên mặt này? Tao không thể là người lương thiện nữa. Biết không! Chỉ còn một cách... biết không! Chỉ còn một cách là ... cái này! Biết không!*

(*Chí Phèo* - Nam Cao)

Một thằng “chỉ biết uống rượu”, “không lúc nào tỉnh” và “chỉ làm có mỗi một việc là rạch mặt ăn vạ” sao có thể “vênh cái mặt lên, rất là kiêu ngạo” như vậy! Lại còn “dõng dạc”, rồi “lắc đầu” một cách điềm điềm, chín chắn nữa! Một cái “lắc đầu” để chấp nhận sự thật đốn đau - không có con đường quay trở lại! Một cái “lắc đầu” - để từ chối kiếp sống của một con quái vật làng Vũ Đại. Một cái “lắc đầu” để làm một con người đúng nghĩa. Nếu không có những chỉ dẫn này trong lời dẫn, làm sao chúng ta “nhìn” thấy được một Chí Phèo hiên ngang đàng hoàng đi tới cái chết để từ bỏ kiếp sống tha hóa, kiếp sống vô nghĩa của mình được!

2.4.2. *Lời dẫn tái hiện các hoạt động xảy ra đồng thời với lời được dẫn - lời thoại của nhân vật:*

Ví dụ: <11> ***Cô giáo Mạ vừa lôi trong túi xách ra những gói quà đặt lên mặt bàn vừa cười:***

- Kể cũng thất điên bát đảo nhưng xét cho cùng thì sống dễ lắm! Bố có nhớ không? Lớp học ngày ấy có...

(*Sống dễ lắm* - Nguyễn Huy Thiệp)

Cô giáo Mạ “vừa lôi trong túi xách ra những gói quà đặt lên mặt bàn”, “vừa cười” là các hoạt động diễn ra đồng thời với lời nói (lời được dẫn - “Kể cũng thất điên bát đảo nhưng xét cho cùng thì sống dễ lắm! Bố có nhớ không? Lớp học ngày ấy có...”) được dẫn lại trong lời dẫn.

Hoặc: <12> ***Thị vừa thở vừa vật nhau với hắn vừa hôn hễn:*** “Ô hay ... buông ra... tôi kêu...tôi kêu làng. Tôi kêu làng bây giờ!”

(*Chí Phèo* - Nam Cao)

“Thị vừa thở”, “vừa vật nhau”, “vừa hôn hễn” là các hoạt động diễn ra đồng thời với lời nói (lời được dẫn - “Ô hay ... buông ra... tôi kêu...tôi kêu làng. Tôi kêu làng bây giờ!”) được dẫn lại trong lời dẫn.

2.4.3. *Lời dẫn giúp hiểu sâu hơn về nội tâm của nhân vật*

Ví dụ: <13> ***Lão chua chát bảo:***

- Ông giáo nói phải! Kiếp con chó là kiếp khổ thì ~~tôi~~ kiếp cho nó làm kiếp người...

(*Lão Hạc* - Nam Cao)

Hoặc: <14> *Bà đồ vờ vịt hỏi:*

- Nhà ai thế cụ?

(*Đón khách* - Nam Cao)

Hay: <15> *Lão lắc đầu chán nản bảo tôi:*

- Ấy thế mà bây giờ hết nhãn, ông giáo. a! Tôi ốm có một trận ấy thôi.

(*Lão Hạc* - Nam Cao)

Những từ: “chua chát, vờ vịt, lắc đầu, chán nản” trong các ví dụ trên đều là những động từ miêu tả cử chỉ, cách thức, thái độ của nhân vật khi thực hiện hành động nói năng. Đó là những chỉ dẫn quan trọng giúp ta hiểu sâu hơn về những diễn biến trong nội tâm nhân vật.

2.4.4. *Lời dẫn giúp cho việc xác định nghĩa thật sự của lời - lời được dẫn một cách chính xác hơn.*

Ví dụ: <16> - Là người trong nghề, ông có biết đến tên tuổi nhiếp ảnh gia Hạo Nhiên thực hiện bộ ảnh với Cao Thùy Linh?

- Tôi chả biết ông ấy là ai. Nhưng như thế là thành công đúng không? Tôi chưa từng biết ông ấy, nay cả nước biết. Tôi không được nổi tiếng bằng rồi. (*curi*)

(Nguồn Zing.vn - *Sống trẻ*, ngày 01.5.2014)

Toàn bộ phát ngôn “*Tôi chả biết ông ấy là ai. Nhưng như thế là thành công đúng không? Tôi chưa từng biết ông ấy, nay cả nước biết. Tôi không được nổi tiếng bằng rồi.*” đã được hiểu theo một nghĩa khác - đầy hàm ý với lời dẫn “*curi*” một cách mỉa mai của người nói được người viết - người kể dẫn lại. Nếu không có lời dẫn - không căn cứ vào lời dẫn thì nghĩa của phát ngôn - của hành động nói năng này của nhân vật sẽ khó có thể xác định được một cách đúng đắn, thậm chí còn có thể bị hiểu sai.

3. KẾT LUẬN

Với những nghiên cứu trên, rõ ràng lời dẫn quả thực hết sức quan trọng và phổ biến. Phổ biến, bởi người ta thường rất hay dẫn lời của một ai đó khi nói hoặc khi viết. Tất cả các phong cách ngôn ngữ khác nhau đều sử dụng thoại dẫn cũng như sự dẫn thoại. Cùng một phát ngôn, nhưng lời dẫn với những dụng ý khác nhau - điểm nhìn hay thái độ khác nhau của người dẫn, thì lời được dẫn - hay phát ngôn của nhân vật sẽ được hiểu theo những nghĩa khác nhau. Chúng tôi hy vọng rằng, việc chỉ ra tầm quan trọng của lời dẫn, giúp chúng ta hiểu hội thoại một cách chuẩn xác hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO